TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2023
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Phi;

Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023. về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 05, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1954. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 05, thôn S, xã N, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc M qua thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/1986 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đ. Thời gian đầu, bà H và ông M sống hạnh phúc, tuy nhiên sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa bà H và ông M không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên cãi vả nhau và không tin tưởng lẫn nhau. Bên cạnh đó ông M không quan tâm phụ giúp kinh tế cho gia đình, không quan tâm tới vợ con. Ông M đánh đập bà H và xúc phạm gia đình của bà H nên làm ảnh hưởng tới tinh thần của bà H rất nhiều. Hiện nay bà H và ông M đang sống ly thân. Bà Nguyễn Thị H nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không có kết quả nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc M. Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc M có 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1989 và cháu Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1994. Hiện các cháu Nguyễn Ngọc V và cháu Nguyễn Thị Ngọc P đã trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung, về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Ngọc M, trình bày:

Ông M và bà H yêu thương nhau rồi đi đến sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh B. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc hòa thuận nhưng sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau. Nay mâu thuẫn ngay càng trầm trọng, không hàn gắn được, ông M đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống thì giữa bà H với ông M có 02 người con chung là cháu Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1989 và cháu Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1994. Hiện các cháu Nguyễn Ngọc V và cháu Nguyễn Thị

Ngọc P đã trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về tài sản chung, về nợ chung: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc M có đăng ký kết hôn, nay bà H xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Nguyễn Ngọc M đang cư trú tại xã N, huyện C, tỉnh B, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình trong các biên bản làm việc, bản khai tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông M, bà H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc M cùng xác nhận, bà H và ông M yêu thương nhau rồi đi đến kết hôn với nhau, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc hòa thuận nhưng sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, kéo dài không thể hàn gắn được.

Vì cảm thấy không còn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông M.

Ông M xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được nên ông M đồng ý ly hôn với bà H.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập các bên đến trụ sở Toà án để hoà giải, nhưng ông M vắng mặt điều này chứng tỏ ông M không có thiện chí được hòa giải hàn gắn.

Tuy ông M thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm vợ chồng và đồng ý ly hôn nhưng ông M lại không đến tham gia hòa giải nên không thể ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông M và bà H.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông M.

[4] Về con chung: Bà H và ông M có 02 người con chung là anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1994. Hiện các anh Nguyễn Ngọc V và chị Nguyễn Thị Ngọc P đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử không xem xét về con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc M không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phi dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc M.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000700, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 9 năm 2023) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà H và ông M đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:
- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến